

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng

Dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu đất dọc đường Hoa Lư nối dài

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đất dọc đường Hoa Lư nối dài (lần 02);

Căn cứ Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 28/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đất dọc đường Hoa Lư nối dài;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất dọc đường Hoa Lư nối dài;

Căn cứ Quyết định số 4345/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn 2016-2020 và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh năm 2019;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 217/BC-SKHĐT ngày 19/4/2019 và đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tại Văn bản số 42/TTr-TTPTQĐ ngày 22/4/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất dọc đường Hoa Lư nối dài, hạng mục bổ sung Tuyến kè dọc đường Hoa Lư nối dài, với nội dung chính như sau:

1. Quy mô hạng mục bổ sung

- Tổng chiều dài đầu tư xây dựng tuyến kè là: $L = 466,97\text{m}$.
- Cao độ đỉnh kè thiết kế theo cao độ bó vỉa đường Hoa Lư nối dài.
- Hệ số mái kè $m = 1,5$.

a. Chân khay

- Cao trình đỉnh chân khay kè $-2,27\text{m}$ ($-1,46\text{m}$ vị trí kết nối với chân khay gia cố mô cầu Chữ Y đầu tư xây dựng mới).
- Cao trình đáy chân khay kè $-4,47\text{m}$ ($-3,66\text{m}$ vị trí kết nối với chân khay gia cố mô cầu Chữ Y đầu tư xây dựng mới).
- Chân khay kè được làm bằng cống ống bê tông cốt thép D60cm, tải trọng H30, chiều dài 2,0m; giằng đỉnh chân khay kè được làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250.
- Gia cố chân khay kè bằng đá hộc thả rời.

b. Thân kè

- Đất đắp thân kè bằng đất cấp 3; mái kè bằng tấm bê tông xi măng mác 250 đá 1x2 đúc sẵn có ngàm âm dương, kích thước (45x45x10)cm.
- Giằng dọc mái kè bằng bê tông cốt thép mác 250 đá 1x2, kích thước (20x20)cm.
- Giằng ngang mái kè bằng bê tông cốt thép mác 250 đá 1x2, kích thước (20x20)cm; thanh giằng biên có kích thước (25x20)cm.
- Khoảng cách 11,52m bố trí 01 khe lún bằng bao tải nhựa đường.

c. Lan can, tay vịn

- Trụ lan can bằng gang đúc rỗng dày 20cm, bố trí cách khoảng $a=3,5\text{m}$. Chân đế bố trí 4 lỗ tròn D16 để liên kết trụ với gờ chắn. Bề mặt sơn bằng sơn thường 3 nước.
- Tay vịn lan can sử dụng ống thép tráng kẽm $D = 60\text{mm}$ dày 2,5mm, sơn tĩnh điện bề mặt màu xám bạc.
- Nẹp hoa lan can bằng thép dày 10mm cắt cong, sơn tĩnh điện bề mặt màu xám bạc.
- Gờ chân lan can bằng bê tông cốt thép mác 250 đá 1x2, mặt ngoài trát đá granitô.

2. Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung: 37.969.690.000 đồng (Ba mươi bảy tỷ, chín trăm sáu mươi chín triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Đơn vị tính: đồng.

TT	Cơ cấu nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư theo Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh phí hạng mục bổ sung	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung
1	Chi phí xây dựng	13.548.500.525	12.570.504.824	26.119.005.349
2	Chi phí quản lý dự án	216.322.339	263.066.383	479.388.722
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	596.929.915	718.253.436	1.315.183.351
4	Chi phí khác	515.206.503	893.635.139	1.408.841.642
5	Chi phí bồi thường, GPMB	7.000.000.000	0	7.000.000.000
6	Chi phí dự phòng	924.998.785	722.272.989	1.647.271.774
Tổng cộng		22.801.957.000	15.167.733.000	37.969.690.000

3. Thời gian thực hiện dự án

Theo Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 28/3/2018 của CT UBND tỉnh	Phê duyệt điều chỉnh
Năm 2015 - 2018	Năm 2015 - 2020

4. Nội dung khác: Các nội dung khác không điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này vẫn tổ chức thực hiện theo Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 13/6/2016, Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 28/3/2018 và Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 13/6/2016, Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 28/3/2018 và Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19 (M.12b)



Phan Cao Thắng

